

NHỮNG Ý TƯỞNG CƠ BẢN RÚT RA TỪ BÁO CÁO TỔNG KẾT CUỘC KHẢO SÁT XÃ HỘI HỌC VỀ PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở HÀ NỘI

TƯỜNG LAI

A. LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU :

Quán triệt quan điểm Mác xít về hình thái kinh tế xã hội, chúng tôi vận dụng thêm lý thuyết xã hội học của Max Weber về phân tầng xã hội qua cách phân tích cơ may và hoàn cảnh kinh tế của mỗi người trong thị trường, vị thế và vai trò xã hội của họ, và cùng với cái đó là địa vị của họ trong hệ thống quyền lực.

B. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU :

Trên cơ sở xác lập một giả thuyết nghiên cứu về sự phân tầng xã hội và sự tái tạo văn hóa của Hà Nội trong công cuộc đổi mới, hình thành hai cách nghiên cứu :

a) *Chọn mẫu ngẫu nhiên, phỏng vấn qua bảng ăng két xã hội học*

b) *Phỏng vấn nhóm tập trung và phỏng vấn sâu qua nhưng đối tượng rơi vào trong mẫu điều tra.*

Để làm điều đó, trên cơ sở khảo sát địa bàn, thống kê các số liệu về nhân khẩu xã hội, đưa ra hai cách tiếp cận khác nhau được triển khai ở bước 1 và bước 2.

Bước 1 : Lấy trục đường Hà Nội - Hà Đông cũ đi qua cả 4 Quận nội thành, trên trục đường đó, chọn ngẫu nhiên 4 điểm nghiên cứu rơi vào 4 Quận: Phường Bùi Thị Xuân ở Quận Hai Bà Trưng; Phường Hàng Gai ở Quận Hoàn Kiếm; Phường Điện Biên ở Quận Ba Đình và Phường Thịnh Quang ở Quận Đống Đa.

800 mẫu được chọn để khảo sát qua bảng hỏi với số liệu xử lý trên 6000 các dữ kiện và số liệu tương quan.

Bước 2 : Lấy trung tâm là Hồ Hoàn Kiếm, vạch một đường bán kính về hướng tây lấy 3 điểm nghiên cứu nằm trên 3 vùng : trung tâm, vành đai Ô Chợ Dừa, vành đai Ngã Tư Sở, chọn 3 trường phổ thông trung học, lấy ngẫu nhiên một lớp 9 ở các trường, qua danh sách học sinh để tìm đến phụ huynh (hộ gia đình) có độ tuổi chủ yếu từ 35 đến 45, tức ở lứa tuổi năng động trong cơ chế mới để khảo sát sâu về *phân tầng xã hội về kinh tế và sự tái tạo về văn hóa*. Số mẫu được chọn 425: kết hợp giữa bảng hỏi và phỏng vấn nhóm tập trung, phỏng vấn sâu, xử lý trên 6000 dữ kiện và thông tin thông qua xử lý các số liệu trong các chiều tương tác giữa các biến số.

C. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Dựa trên kết quả của xử lý bước 1 và bước 2, các báo cáo tổng kết đã được nghiệm thu, dưới đây là một số luận điểm chính về mặt khoa học được trình bày trong các báo cáo và một phần được thể hiện trong các bài viết đăng trên Tạp chí *Xã hội học* năm 1992 và năm 1993.

1. Cơ chế thị trường của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đang hình thành, trong đó thành phần tư nhân đang bung ra khá mạnh, đó là dấu hiệu đáng mừng, và là bước đi thuận với lịch sử tự nhiên của quy luật phát triển. Cuộc sống đang tự mở đường đi vượt qua mọi trở lực, sức mạnh của cuộc sống đang có sức thuyết phục và tỏ rõ xu hướng phát triển không sao đảo ngược được.

2. Nền kinh tế thị trường đang từng bước hình thành và phát triển cũng đồng thời đẩy tới sự phân tầng xã hội, đó là một hệ quả tất yếu vượt ra ngoài ý muốn chủ quan. Sự phân tầng xã hội ấy, một mặt, tạo ra động lực của sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, mặt khác, cũng tạo ra những nghịch lý xã hội như sự phân hóa giàu, nghèo làm cho cái hố ngăn cách ngày càng sâu, điều mà chúng ta không mong muốn. Tuy vậy, không thể bằng chủ nghĩa duy ý chí để xóa bỏ sự phân cực giàu, nghèo mà hệ quả là chủ nghĩa bình quân chia đều sự nghèo khổ, một trong những nguyên nhân đẩy nước ta xuống hàng thấp nhất trong những nước nghèo? Phải bằng nhiều giải pháp hiện thực, trong đó quan trọng nhất là đẩy tới sự tăng trưởng kinh tế, vượt qua cái ngưỡng kém phát triển, do vậy mới có đủ lực lượng vật chất để đẩy lùi cái nghèo của toàn xã hội và giải quyết được cái nghèo của từng bộ phận cư dân.

3. Trên quan điểm đó, chúng tôi nhận định quá trình phân tầng xã hội của Hà Nội đang diễn ra là hợp quy luật và là một trong những nhân tố tạo ra nguồn *động lực của sự phát triển*. Sự phát triển nói ở đây bao hàm cả nội dung tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Về kinh tế, điều ấy khá rõ.

Song về xã hội, còn có ý kiến phân vân, thậm chí cho rằng, trong đổi mới, kinh tế thì được, còn xã hội thì mất: Bằng khảo sát xã hội học, chúng tôi cho rằng bên cạnh những tệ nạn xã hội đang cần phải giải quyết, *tính năng động xã hội đang được khởi động*, đó là *cái được lớn nhất xét về mặt xã hội của công cuộc đổi mới*. Trong cái được lớn nhất đó, cần nhấn mạnh đến tiềm năng của đất nước đang được đánh thức và quyết định nhất là *tiềm năng của con người* đang được phát huy. Những sự trói buộc đang dần dần được cởi bỏ mà sự trói buộc đáng sợ nhất là sự trói buộc tư duy theo khuôn mẫu của "một mô hình xa lạ với chủ nghĩa xã hội" đã được nhìn nhận là sai lầm. Sự cởi bỏ ấy đang là một trong những nhân tố đẩy tới tính năng động và sự sáng tạo của con người Hà Nội. Một tầng lớp doanh nghiệp mới, tuổi đời còn trẻ đang xuất hiện dần và đang dần dần chiếm lĩnh vị trí đáng có của họ trong cơ chế mới. Tính năng động của những chủ thể sản xuất góp phần tạo ra tính năng động xã hội, và ngược lại tính năng động xã hội cũng đặt những chủ thể sản xuất vào trong guồng máy của thị trường có sự đua tranh và sàng lọc.

4. Trong khi áp dụng cách tiếp cận lịch sử đời sống của các gia đình, chú trọng đến 5 biến số độc lập: nguồn gốc xuất thân của chồng và vợ, trình độ học vấn và tay nghề qua các giai đoạn nghề nghiệp và sự chuyển đổi, sự thăng tiến, vị thế chính trị hay mức độ tham gia vào bộ máy quyền lực, môi trường nơi cư trú, cùng với việc xem xét các biến số phụ thuộc khác, đã làm nổi rõ những đặc điểm kinh tế - xã hội của hộ gia đình. Điều này làm sáng tỏ quá trình phân tầng về mặt kinh tế liệu có gắn liền (hay đứt đoạn) với sự tái tạo về văn hóa không? Bởi vì, chỉ có thể có sự phát triển bền vững một khi sự bứt lên về kinh tế gắn liền với sự tái tạo về văn hóa, trong đó chủ yếu là trình độ học vấn và lối sống nhằm tạo ra một giai tầng xã hội năng động, bắt kịp với trình độ của xã hội hiện đại.

Chúng tôi đã quan sát thấy ở Hà Nội qua khảo sát bước 1, không có sự đứt đoạn đó. Đã hình thành 5 nhóm loại hộ gia đình lập thành một tháp phân tầng theo mức sống: 4% nghèo khổ, 12% sống dưới mức trung bình, 49% ở mức trung bình, 30% trên trung bình và 5% giàu có. Chuẩn của hộ nghèo khổ là: việc làm khung ổn định, khó khăn quá về nhà ở và tiện nghi sinh hoạt tối thiểu, thu nhập dưới 200.000đ/tháng. Để chuẩn xác thêm, trong bước 2, chúng tôi đo bình quân thu nhập đầu người trong hộ, để từ đó xác định loại hộ: hộ nghèo có thu nhập bình quân đầu người 75.000đ/tháng; hộ dưới trung bình từ 75.000 đến 150.000đ/tháng; hộ trung

bình từ 150.000 đến 300.000đ/ tháng; hộ trên trung bình từ 300.000 đến 600.000đ/ tháng và hộ giàu từ 600.000đ / tháng trở lên. Những hộ vượt trội lên về kinh tế cũng đồng thời vượt trội về văn hóa tính trong mối tương quan với trình độ chung của các lớp cư dân Hà Nội (qua các chỉ báo khá điển hình về trình độ học vấn của bản thân và sự đầu tư cho việc học hành của con cái).

Tuy vậy, nếu đối chiếu với các nước đã phát triển hoặc một số nước đang phát triển, những nước NIC trong khu vực thì diện mạo văn hóa của nhóm xã hội vượt trội này còn ở mức thấp. Đây sẽ là một khó khăn lớn khi đứng trước đối tác mới từ nước ngoài vào trước và sau khi Mỹ bỏ cấm vận.

5. Trong các nhóm vượt trội lên đó, một bộ phận đáng kể là các hộ gia đình thuộc nhóm quan chức có quyền lực (bản thân họ, con cháu họ, hoặc người thân cận) đã nhanh nhạy nắm bắt cơ may và vận hội để khai thác lợi thế của mình nhằm chiếm lĩnh những vị trí trong những đầu mối kinh tế, hoạt động kinh doanh, nhạy bén tiếp thu để chủ động thích nghi với cơ chế mới.

Trong 3 yếu tố của sự phân tầng, yếu tố *quyền lực đang nổi lên rõ nhất*, các yếu tố về sở hữu và về trí tuệ (hoặc uy tín) bị chìm đi trong yếu tố thứ nhất. *Quyền lực đang tạo ra sở hữu*. Vậy thì, phải chăng bộ phận những nhà doanh nghiệp có kiến thức có kinh nghiệm và có bản lĩnh sẽ được hình thành ngay trong đội ngũ những nhà quản lý đang có cơ hội tham gia vào guồng máy kinh tế và có điều kiện chiếm lĩnh những vị trí then chốt? Qua sự sàng lọc của thị trường sẽ xuất hiện những con người hội đủ những điều kiện để đảm đương vai trò đầu tàu trong nền kinh tế thị trường đang dần dần hình thành và phát triển ở Hà Nội?

Ngăn chặn họ hay để cho họ phát triển? Câu hỏi dở dang cần được lý giải bằng những định hướng lý luận sáng tỏ và gắn liền với việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam.

6. Cùng với sự hình thành các nhóm vượt trội là sự tăng cường tính di động xã hội thể hiện ở dòng chảy lao động theo hướng chuyển từ trong các khu vực quốc doanh ra các khu vực ngoài quốc doanh. Chính sự di chuyển này đã góp phần đáng kể vào tính năng động xã hội nói ở trên. Bộ phận lao động ngoài quốc doanh tỏ ra năng nổ và nhạy bén trong cơ chế thị trường. Trong sự di chuyển ấy do quan sát thấy ngày càng nhiều các lực lượng lao động tham gia vào các khu vực kinh tế không chính thức, giữ vai trò như một bước quá độ trung gian cho sự chuyển tiếp lực lượng lao động đang bước vào một sự phân công mới của nền kinh tế thị trường.

Mặt khác, trong cơ cấu dân cư, người Hà Nội gốc ước tính không quá 15%. Sự di động xã hội theo một hướng rất rõ người các nơi đổ về Hà Nội, chưa quan sát thấy dòng chu chuyển ngược lại, người Hà Nội đi rồi lại trở về. Sự dịch chuyển hướng tâm như vậy đã hạn chế các quan hệ ngang, hạn chế sự chu chuyển chất xám và công nghệ bậc cao, cản trở việc hình thành thị trường chất xám và trình độ bậc cao trong cả nước. Đồng thời, sự dịch chuyển hướng tâm một chiều như vậy sẽ đẩy tới việc hình thành một đô thị tập trung quá cỡ và quá tải mà hệ quả lâu dài của nó sẽ khó khắc phục.

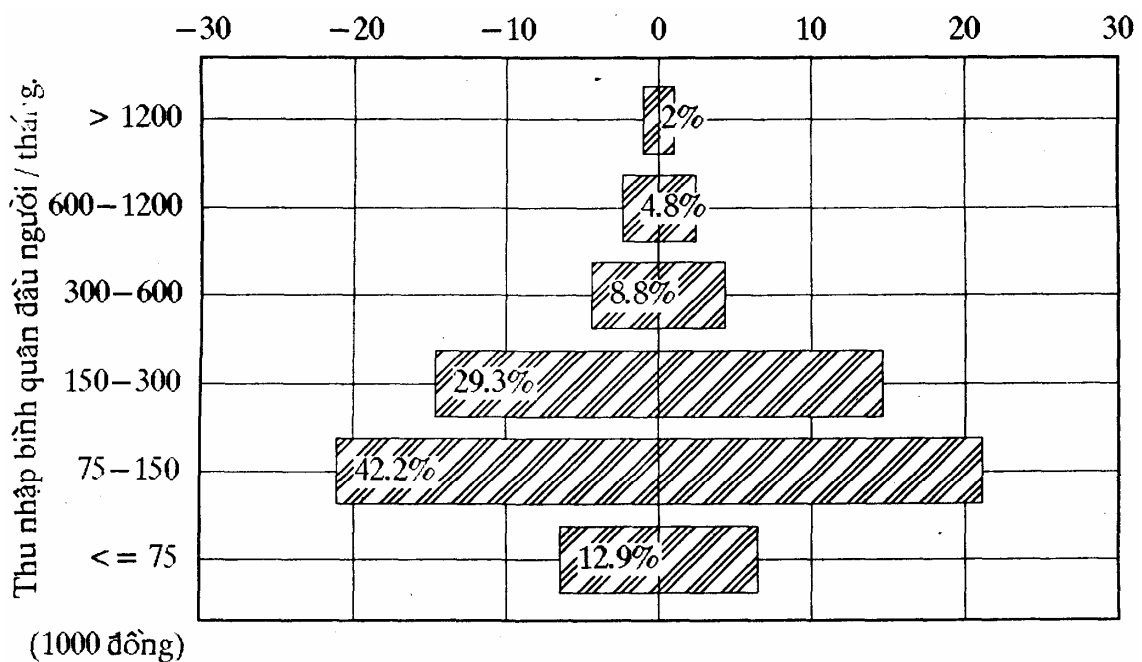
Trong sự di động dân cư và di chuyển nơi ở, việc bảm sát mặt đường sẽ tạo ra diện mạo hình ống của các kiến trúc nhà đô thị, phá vỡ cảnh quan vốn có của Hà Nội và làm trầm trọng thêm tình hình nhà cửa mới xây với kết cấu hạ tầng đã quá cũ nát, làm ảnh hưởng rất xấu dần môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của Hà Nội. Cuộc khảo sát tiến hành làm hai đợt, đợt 1 từ tháng 5 năm 1992 và đợt 2 từ tháng 9 năm 1992 đến giữa tháng 3 năm 1993 thì các số liệu đã xử lý xong, hình thành các bảng biểu và các báo cáo tổng kết. Như vậy cũng có nghĩa là, một số những dữ kiện, số liệu và nhận định do có biến động sau gần một năm. Tuy nhiên, chiều hướng

cơ bản vẫn không làm thay đổi những kết luận được đưa ra trong cuộc khảo sát.

Dưới đây là một vài bảng biểu giúp vào việc nhìn nhận những ý tưởng trên được cụ thể hơn (Trong tạp chí Xã hội học số 4 năm 1992, đã công bố những số liệu và bảng biểu của cuộc khảo sát bước 1 do PTS. Trịnh Duy Luân chịu trách nhiệm, kỳ này, chúng tôi công bố một vài số liệu và bảng biểu của cuộc khảo sát bước 2 do PTS. Phạm Bích San chịu trách nhiệm xem như phụ lục của bài viết.

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA BƯỚC 2 TẠI HÀ NỘI THÁNG 10 NĂM 1992

Thu nhập bình quân trong hộ gia đình



Bảng 1: Tuổi hiện nay / bình quân thu nhập đầu người

	Thu nhập trung bình (1000đ)					Chung
	< 75	75-150	150-300	300-600	> 600	
<40 tuổi	26.3%	21.0%	20.9%	30.8%	30.0%	23.1%
41-45	31.6%	30.6%	25.6%	30.8%	50.0%	30.6%
46-50	26.3%	24.2%	34.9%	23.1%	10.0%	26.5%
> 50	15.8%	24.2%	18.6%	15.4%	10.0%	19.7%
Số trường hợp	19	62	43	13	10	147
	12.9%	42.2%	29.3%	8.8%	6.8%	100.0%
Chi-Square	Value		DF			Significance
Pearson	6.17495		12			0.90701

Bảng 2: Nghề nghiệp/ Bình quân thu nhập đầu người

	Thu nhập trung bình (1000d)					Chung
	< 75	75-150	150-300	300-600	> 600	
+ Không nghề nghiệp <i>cố định, hưu trí, mất sức</i>	21.1%	16.1%	2.3%	.0%	.0%	102%
+ Công nhân tay nghề thấp	47.4%	29.0%	18.6%	7.7%	10.0%	25.2%
+ Nhân viên bình thường	21.1%	17.7%	20.9%	30.8%	10.0%	19.7%
+ Cán bộ có trình độ chuyên môn khá	10.5%	27.4%	41.9%	53.8%	10.0%	30.6%
+ Tri thức bậc cao, cán bộ lãnh đạo trình độ cấp vụ Giám đốc Công ty, Tổng công ty trở lên	.0%	9.7%	16.3%	7.7%	70.0%	14.3%
Số trường hợp	19	62	43	13	10	147
	12.9%	42.2%	29.3%	8.8%	6.8%	100.0%
Chi-Square Pearson	Value 5210572		DF 16			Significance 0.00001

Bảng 3: Trình độ học vấn/ Bình quân thu nhập đầu người

	Thu nhập trung bình (1000d)					Chung
	< 75	75-150	150-300	300-600	> 600	
Mù chữ	.0%	1.6%	.0%	.0%	.0%	0.7%
Cấp 1	.0%	1.6%	.0%	.0%	.0%	0.7%
Cấp 2	15.8%	.0%	.0%	.0%	.0%	2.0%
< Cấp 3	26.3%	24.2%	7.0%	7.7%	20.0%	17.7%
< Đại học	42.1%	35.5%	34.9%	15.4%	30.0%	34.0%
Đại học trở lên	15.8%	37.1%	58.1%	76.9%	50.0%	44.9%
Số trường hợp	19	62	43	13	10	147
	12.9%	42.2%	29.3%	8.8%	6.8%	100.0%
Chi-Square Pearson	Value 39.71089		DF 20			Significance 0.00543